

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 24 /2019/DS-ST

Ngày: 25-11-2019

V/v “Tranh chấp về bồi
thường thiệt hại ngoài hợp
đồng do sức khỏe bị xâm
phạm”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Bộ;
2. Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Kiểm sát viên

Trong các ngày 21 và ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2019/TLST-DS, ngày 10 tháng 9 năm 2019 về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1940. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1975 là người đại diện theo ủy quyền. Theo văn bản ủy quyền ngày 07/10/2019. Có mặt.

Địa chỉ: thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hồng Thị T là

Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi;

2. Bị đơn: Ông Lữ M, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc Á- Luật sư thuộc văn phòng luật sư Quốc Á là người đại diện theo ủy quyền. Theo văn bản ủy quyền ngày 24/9/2019. Có mặt.

Địa chỉ: 301 T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/8/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/8/2019, lời khai quá trình giải quyết vụ án của bà Nguyễn Thị Đ và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có bà Nguyễn Thị Bích L trình bày:

Con của bà là Nguyễn Thị Bích L trước đây có quan hệ tình cảm với ông Lữ M; sau đó giữa hai người có xảy ra mâu thuẫn. Vào khoảng 23 giờ ngày 30/12/2018 ông Lữ M có nhẩy rào vào nhà bà Nguyễn Thị Đ, vì cố giành điện thoại với con bà Nguyễn Thị Bích L nên đã đập vào ngực và gây thương tích cho bà Đ. Bà Đ đã nằm viện từ ngày 31/12/2018 đến ngày 07/01/2019, sau đó về nhà tiếp tục điều trị. Sau khi sự việc xảy ra, bà có làm đơn gửi đến Công an huyện Đ tố cáo hành vi gây thương tích của ông M; Công an huyện Đ trung cầu giám định thương tích của bà Đ là 0%, bà không thống nhất, nhưng không có khiếu nại gì. Sau đó Công an huyện Đ có thông báo không khởi tố vụ án, nên bà khởi kiện bồi thường về dân sự. Ông M là người gây ra thương tích nên bà Đ yêu cầu ông M bồi thường các khoản sau: Chi phí điều trị ngoại trú có hóa đơn là 2.359.000 đồng; tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị 08 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng thành tiền 2.400.000 đồng; tiền ăn trong khi điều trị 08 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng thành tiền 800.000 đồng và 12 ngày bồi dưỡng phục hồi sức khỏe mỗi ngày 150.000 đồng thành tiền 1.800.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở là 14.900.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu ông Lữ M bồi thường các khoản thiệt hại về sức khỏe cho bà Đ là 22.259.000 đồng

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 23/9/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn là ông Lữ M và tại phiên tòa có ông Huỳnh Ngọc Á trình bày:

Cuối tháng 12/2018 ông có nhờ em ông mua ốc bươu đen về nuôi thử nghiệm tại vườn nhà ông. Vào khoảng 15 giờ ngày 30/12/2018, ông đem 3kg ốc bươu đen và 05 con cá chạch huế về nhà. Ông gọi anh thợ hồ đang làm nhà ở gần bên qua xem ốc và cá chạch, sau đó ông thả vào hồ bạt để nuôi. Khi thả ốc vào hồ, ông đứng bên hàng rào xem ốc; lúc này ông thấy ông Đặng Ngọc H (bạn của bà Nguyễn Thị Bích L) đang ở bên nhà bà L tiếp giáp với hàng rào nhà ông nên ông có gọi ông H đến khoe là ông đang thử nghiệm nuôi ốc bươu đen; đồng thời ông mở máy điện thoại cho ông H xem trang báo hướng dẫn nuôi ốc bươu đen. Khi ông mở máy điện thoại thì máy điện

thoại của ông hiện lên trang báo giải trí mà ông đọc trước đó; máy ông hiện hình người mẫu ảnh chụp nghệ thuật. Lúc này ông H đứng bên kia hàng rào nhìn vào và nói “Sao giống hình khóa thân con L” rồi ông Hùng chạy vào nhà nói với bà Nguyễn Thị Bích L về việc ảnh khóa thân gì đó rồi cùng với bà L đi qua nhà ông. Lúc này, ông đang rót nước uống thì ông H vào đòi đánh ông và lớn tiếng “sao ông chụp hình khóa thân con L”. Ông nói “hình gì mà hình, hình người mẫu thì có”. Bà L bảo mở máy cho xem thì ông mở máy đưa cho bà L kiểm tra. Khi bà L cầm lấy máy của ông thì không xem tại chỗ mà cùng ông H cầm máy điện thoại của ông chạy luôn về nhà bà L. Ông đứng bên này hàng rào gọi bà L bảo trả lại điện thoại nhưng bà L không trả. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày ông tiếp tục gọi bà L yêu cầu trả lại điện thoại nhưng bà L vẫn không trả. Khoảng 23 giờ bà L nhá máy điện thoại cho vợ ông; thấy bà L nhá máy ông gọi lại thì L nói “Anh ra hàng rào em nói chuyện”. Ông nghĩ bà L gọi ra để trả lại điện thoại nên đi ra nhưng do trời mưa ông quay lại nhà nằm. Một lúc sau trời tạnh mưa bà L đứng ở hàng rào gọi bằng miệng kêu ông ra. Khi ông ra, bà L cầm điện thoại của ông nhưng không trả và bảo ông nói mật khẩu để bà L mở máy xóa hình. Ông nói với bà L “Trong máy anh không có hình nào của em đâu, em trả máy cho anh đi làm chứ có việc anh, em họ gọi thì làm sao”. Nhưng bà L nói thách thức “Không chỉ mật khẩu thì không trả, có giỏi thì qua lấy” và bà L bỏ đi vào trong nhà. Vì tức giận không có máy liên lạc nên ông bước qua hàng rào đi theo L vào nhà; ông giật máy điện thoại trên tay bà L đi về thì bà Liên và mẹ của bà là bà Nguyễn Thị Đ nắm áo thun của ông từ phía sau kéo lại làm cho áo thun của ông bị rách. Thấy vậy, ông cởi bỏ áo thun lại và đi về. Về nhà khoảng 15 phút thì ông T (anh họ của bà Liên) gọi ông qua nói chuyện; ông qua trình bày lại sự việc như trên cho ông T và mọi người nghe. Sau đó ông T nói “Về hết đi, chuyện tâm phào” thì ông ra về. Sáng hôm sau ông nghe nói bà Đ đi bệnh viện, vợ chồng ông có đến thăm hỏi thì nghe nói khi bà Đ nắm áo ông kéo và ông rướn người tới để đi về thì bà Đ bị ngã. Vụ việc xảy ra tuy không có lỗi gì của ông nhưng vì hàng xóm, gần gũi với nhau nên ông vẫn xin lỗi bà Đ nhưng bà L báo cáo sự việc đến chính quyền thôn; tiếp đó tố cáo đến Công an huyện Đ. Sự việc xảy ra nguyên nhân là do bà Nguyễn Thị Bích L (con bà Nguyễn Thị Đ) giữ điện thoại của ông M nên ông M mới qua nhà bà Đ lấy điện thoại, do bà Đ nắm áo kéo, tự ngã nên tự bị thương. Nay bà Đ yêu cầu bồi thường thiệt hại các khoản trên, ông M chỉ chấp nhận bồi thường chi phí thuốc men và các chi phí khác là 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tại phiên tòa:

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ

đúng pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn các khoản gồm: tiền thuốc điều trị ngoại trú có hóa đơn chứng từ hợp lệ: 2.359.000 đồng; tiền ăn của của bà Đây trong 08 ngày x 100.000 đồng= 800.000 đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 10 ngày x 100.000 đồng= 1.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc 8 ngày x 200.000 đồng= 1.600.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần từ 03 đến 05 tháng lương cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Đ có đơn khởi kiện ông Lữ M cư trú ở thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt, nhưng có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xuất phát từ mâu thuẫn trước đó, giữa bà Nguyễn Thị Bích L (con bà Đ) và ông Lữ M, nên bà Nguyễn Thị Bích L lấy điện thoại di động của ông Lữ M về nhà. Sau đó, ông Lữ M nhiều lần đòi lại nhưng bà L không trả. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/12/2018, ông M và bà L đứng hai bên hàng rào nói chuyện, sau khi có lời qua tiếng lại thì ông M nhảy qua hàng rào và xông vào nhà bà L để giật điện thoại di động của ông mà bà L đang cầm trên tay. Lúc này, bà L và ông M giằng co nhau, bà Nguyễn Thị Đ thấy vậy thì vào ngăn cản ông M. Sau khi ông M giật điện thoại nên vùng chạy ra ngoài thì bà Đ ôm người ông M để ngăn cản, nên ông M bung tay để thoát thì bà Đ ngã xuống nền nhà tại vị trí cửa ra vào, trong lúc chạy thì ông M có đập vào người bà Đ gây thương tích. Sáng ngày 31/12/2018, bà L báo Công an thôn V đến lập biên bản và đưa bà Đ nhập viện điều trị tại Bệnh viện khu vực Đ từ ngày 31/12/2018 đến ngày 07/01/2019 thì xuất viện. Tại tóm tắt Bệnh án điều trị của bà Đ thể hiện, chuẩn đoán lúc bà Đ nhập viện: Đụng giập lồng ngực cơ thể (S20.0); do bị đánh; chuẩn đoán lúc ra viện: Chấn thương ngực do bị đánh. Xét về lỗi: Ngày 28/03/2019, Phòng giám định pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi có Bản

kết luận giám định pháp y thương tích của bà Đ là 0,00%. Ngày 24/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ có Bản kết thúc giải quyết, Quyết định không khởi tố vụ án hình sự có nội dung xác định thương tích của bà Nguyễn Thị Đ do ông Lữ M vô ý gây ra, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; về dân sự, các bên có quyền liên hệ với Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông M đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Đ số tiền là 2.000.000 đồng. Điều đó chứng tỏ, bà Đ bị thiệt hại bởi hành vi gây thương tích của ông M và ông M là người có lỗi; bà Đ yêu cầu bồi thường thiệt hại là có căn cứ phù hợp với Điều 584, 585 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Bà Đ nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Đ từ ngày 31/12/2018 đến ngày 07/01/2019, có hóa đơn chứng từ hợp lệ thể hiện: tiền thuốc khi điều trị ngoại trú là 2.359.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu của bà Đ yêu cầu ông M bồi thường tiền ăn và tiền bồi dưỡng phục hồi sức 2.600.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi điều trị tại Bệnh viện bà Đ phải chi phí tiền ăn trong 8 ngày $\times$ 100.000 đồng/ngày = 800.000 đồng là có căn cứ; sau khi xuất viện về nhà, bà Đ đã mua thuốc bổ để bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe đã được tính trong số tiền thuốc 2.359.000 đồng, nên chỉ chấp nhận tiền phục hồi sức khỏe cho bà Đ là 10 ngày $\times$ 100.000 đồng/ngày = 1.000.000 đồng là phù hợp.

[2.4] Xét yêu cầu bồi thường tiền công người nuôi mỗi ngày 300.000 đồng của bà Đ là không phù hợp so với thu nhập trung bình tại địa phương. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tiền công người nuôi trong 8 ngày, theo ngày công trung bình tại địa phương 200.000 đồng/ngày; nên chấp nhận tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong 8 ngày $\times$ 200.000 đồng/ngày = 1.600.000 đồng.

[2.5] Xét yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở 14.900.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: thương tích của bà Đ chỉ ở phần mềm (bầm ở bụng) là 0,00%, nên chấp nhận tổn thất tinh thần cho nguyên đơn tương đương 03 tháng lương cơ sở là $3 \times 1.490.000$ đồng/tháng = 4.470.000 đồng, là có căn cứ theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự.

[3] Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ buộc ông Lữ M phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bà Đ 10.299.000 đồng.

[4] Không chấp nhận yêu cầu của bà Đ yêu cầu ông M phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 11.960.000 đồng.

[5] Về án phí: Ông Lữ M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường cho nguyên đơn là $(10.299.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 515.000$ đồng. Bà Nguyễn

Thị Đ là người cao tuổi, người có công cách mạng và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 và Điều 2 Luật Người cao tuổi.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, các Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 588 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

Buộc ông Lữ M phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị Đ với số tiền 10.299.000 đồng (mười triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu ông Lữ M phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Đ với số tiền 11.960.000 đồng (mười một triệu chín trăm sáu chục nghìn đồng)

3. Về án phí: Ông Lữ M phải chịu 515.000 đồng (năm trăm mười lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Đ được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- THDS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thanh Sang